

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Mai Dương, xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Thôn Mai Dương, xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng; hiện ở: NB; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết hôn, anh H sang NB làm việc, đến cuối năm

2020 chị cùng sang NB làm việc và đến tháng 3 năm 2021 chị về Việt Nam còn anh H vẫn ở NB làm việc từ đó đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn kinh tế, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ khi chị về Việt Nam không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về địa chỉ nơi cư trú hiện nay của anh Nguyễn Xuân H:* Anh Nguyễn Xuân H có đăng ký hộ khẩu tại thôn Mai Dương, xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng. Chị Tr cho biết hiện anh H đang làm việc tại NB, chị Tr không biết địa chỉ cụ thể của anh H vì anh H không liên lạc với chị. Anh H có liên lạc với gia đình qua điện thoại và mạng xã hội.

Trong biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Xuân Vở là bố đẻ của anh H thể hiện: Ông thống nhất với lời trình bày của chị Tr về việc kết hôn và quá trình chung sống giữa chị Tr và anh H. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc. Tháng 3 năm 2021 sau khi chị Tr về nước thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể chung sống với nhau. Hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn anh H, gia đình ông đồng ý. Về con chung: Chị Tr và anh H không có con chung. Về tài sản chung: Chị Tr và anh H không có tài sản chung

Về địa chỉ của anh H: Anh H hiện đang ở NB. Anh H có liên lạc về gia đình qua điện thoại và mạng xã hội nhưng không nói cho gia đình biết địa chỉ của anh tại NB. Ông đã thông báo cho anh H biết về việc chị Tr có đơn xin ly hôn, anh H đồng ý.

Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Nguyễn Xuân H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Mai Dương, xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng. Hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, hiện anh H đi đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện anh Nguyễn Xuân H đã xuất cảnh gần nhất là ngày 17 tháng 11 năm 2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tổng đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh H, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình anh H nhận, đồng thời niêm yết tại thôn, tại Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Xuân H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Xuân H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân H. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn. Anh Nguyễn Xuân H hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng. Anh H hiện đang sinh sống tại NB, liên lạc về gia đình qua mạng xã hội, song gia đình anh H không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở NB. Tòa án đã thông báo yêu cầu cung cấp địa chỉ của bị đơn, nhưng gia đình anh H không cung cấp được nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Chị Nguyễn Thị Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Nguyễn Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Ngũ Phúc, huyện KT, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 11 năm 2019. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng

xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2019, anh Nguyễn Xuân H sang NB làm việc, sinh sống từ đó đến nay không về. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị Tr xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Xuân H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tr là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Xuân H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số **0000086 ngày 10 tháng 11 năm 2021** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng
- UBND xã Ngũ Phúc, huyện KT;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà